ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở NƯỚC TA TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Đình Bắc[1]
ThS. Nguyễn Năng Nam[2]

TÓM TẮT

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển xã hội (PTXH) và quản lý phát triển xã hội (QLPTXH) có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc bảo đảm sự ổn định về chính trị, đồng thuận trong nhân dân, hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Để góp phần luận giải vấn đề này, trên cơ sở phân tích thực chất, đánh giá thực trạng PTXH, QLPTXH ở nước ta hiện nay và các nhân tố tác động tác động đến phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này. Tác giả đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với PTXH và QLPTXH ở nước ta trong điều kiện hiện nay. Trong đó, tập trung vào việc xây dựng đường lối chính trị, đổi mới chính sách, cải cách thể chế, bổ sung và hoàn thiện luật pháp, đầu tư nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực để giải quyết các yêu cầu bức xúc cũng như lâu dài về PTXH, QLPTXH ở Việt Nam.

Từ khóa: Phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội, đổi mới, phương thức lãnh đạo.

ABSTRACT

Reforming the leadership methods of the Party for social development and management of social development has a very important meaning in ensuring political stability and people's consensus for the target of the country's sustainable development. To analyse the issue based on anlysis and assessment the situation of social development and management of social development in Vietnam today as well as factors impacting the Party's leadership methods in this field, the author proposes solutions to raise capacity and effectiveness of the Party's leadership for social development and management of social development in the country today. The proposals focus on building political lines, reforming policies and institutions, completing laws and investing in human resources to meet the urgent need for social development and management of social development in Vietnam.

Keywords: Social development, management of social development, reform, leadership methods.

1. THỰC CHẤT VẤN ĐỀ PTXH, QLPTXH VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1.1. Vấn đề PTXH, QLPTXH

PTXH là một quá trình trong đó xã hội, Nhà nước, công dân tạo ra các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội để bảo đảm cho con người-nhân vật trung tâm của sự phát triển ngày càng tự do

[1]*Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.*
[2]*Phòng Chính trị, Học viện Khoa học Quân sự, Hà Nội.*

hơn trong làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân vì những nhu cầu, lợi ích chính đáng của mình. Đây là sự vận động có định hướng của mỗi quốc gia, dân tộc trên con đường đạt tới mục tiêu: Ổn định chính trị-xã hội, tăng trưởng kinh tế, dân chủ, công bằng, nhân văn-vì con người, do con người. Lấy phát triển con người làm mục tiêu và việc đảm bảo những điều kiện vật chất cũng như tinh thần, kinh tế cũng như văn hóa, độ an toàn của môi trường tự nhiên cũng như sự lành mạnh của môi trường xã hội để tạo động lực cho sự phát triển con người và cho sự PTXH. Quan tâm đến sự phát triển con người là quan tâm đến nguồn lực quan trọng nhất và có tính quyết định nhất đến sự phát triển và tính hiệu quả của mọi nguồn lực khác, tạo thành *vốn xã hội* trong phát triển. Mọi nghiên cứu về các vấn đề xã hội, PTXH và QLPTXH đều dựa trên định hướng nhân văn của phát triển con người, vì con người.

Không tồn tại độc lập nhưng cũng không đồng nhất về mục tiêu, yêu cầu, nội dung hay phương thức thực hiện đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, mà "phát triển xã hội gắn bó chặt chẽ, hiện diện và đặt ra yêu cầu đối với quá trình phát triển trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, là kết quả của quá trình phát triển các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa… ngay trong từng bước phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa phải thực hiện phát triển xã hội. Đến lượt nó, sự phát triển xã hội sẽ củng cố, bảo đảm sự phát triển vững chắc của lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa"[3]. Ở Việt Nam, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm là một trong những nội dung ưu tiên hàng đầu của PTXH. Như vậy, PTXH phải định hướng mục tiêu và động lực vào phát triển con người ở mọi cấp độ: cá nhân - cá thể, tập thể - cộng đồng (các nhóm nhỏ và nhóm lớn) và xã hội (dân tộc, quốc gia - dân tộc, cộng đồng dân tộc trong nước và ngoài nước); phải thống nhất kinh tế với xã hội, kinh tế với chính trị, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, với hệ thống các chính sách và mạng lưới an sinh xã hội; đầu tư cho việc giải quyết các vấn đề xã hội là đầu tư theo chiều sâu, đầu tư cho phát triển mà sâu xa là phát triển con người, thành phần quan trọng và quyết định nhất của vốn xã hội trong phát triển.

Dưới góc độ chính trị học thì "quản lý phát triển xã hội là hoạt động quản lý của Nhà nước (chủ thể quản lý) và các tổ chức ngoài Nhà nước trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực xã hội, nhằm huy động tối đa các nguồn lực vào việc phát triển đời sống vật chất và tinh thần của con người và phát triển xã hội bền vững"[4]. Nội dung của QLPTXH là quản lý các vấn đề thiết yếu của đời sống, như việc làm, thu nhập, sự hài hòa xã hội, an ninh xã hội, dịch vụ xã hội,… trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh quốc phòng, đối ngoại và với vấn đề phát triển môi trường giữa PTXH nước ta trong mối quan hệ với khu vực và thế giới. Trong xã hội có giai cấp, dù dưới hình thức này hay hình thức khác, QLPTXH *đều nhằm phục vụ lợi ích của giai cấp cầm quyền, mà trước hết là lợi ích chính trị,* và có thể được biểu hiện trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội…, *và cụ thể hơn thông qua những lợi ích xã hội mà người dân được hưởng, biểu hiện rõ nhất là qua chất lượng sống của người dân*

[3]*Nguyễn Văn Mạnh (2010), Một số vấn đề lý luận về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 7, tr.4.*

[4]*Đinh Xuân Lý (2009), Đảng lãnh đạo phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội thời kỳ đổi mới-một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb CTQG, Hà Nội, tr.13.*

(gắn liền với trình độ dân trí, trình độ văn hóa, độ nhạy bén, sáng tạo của người dân trong việc thích ứng với lối sống, trào lưu xã hội mới, tiếp thu các thành tựu khoa học – công nghệ phục vụ sự phát triển đất nước, mức độ hài lòng của người dân đối với các chế độ, chính sách của chính quyền…), *hoặc qua tốc độ phát triển kinh tế - xã hội*... được đánh giá thông qua các chỉ số nhất định.

Ở tầm vĩ mô, việc QLPTXH được thực hiện thông qua các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật… cụ thể của hệ thống chính quyền. *Ở tầm vi mô*, hoạt động này được cụ thể hóa và được thực hiện thông qua chính hành động, sự đồng tình, hưởng ứng hay không của đông đảo người dân trong xã hội. Vấn đề là ở chỗ, đạo lý trong PTXH buộc thế hệ hôm nay không được trút gánh nặng cho các thế hệ mai sau, mà phải tạo ra triển vọng phát triển tích cực cho các thế hệ này. Điều đó đòi hỏi *QLPTXH phải tính đến tính tương tác chỉnh thể, xử lý đúng quan hệ mục tiêu và phương tiện, truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, cân đối và hài hoà các lĩnh vực.* Và chủ thể quản lý phải có tầm nhìn và tư duy chiến lược, năng lực phân tích tổng hợp và dự báo. QLPTXH là một khoa học đồng thời cũng là một nghệ thuật, nói rộng ra là *năng lực văn hóa*, tạo thành phương pháp và phong cách quản lý hiện đại của các chủ thể lãnh đạo và quản lý, trước hết là của Đảng và Nhà Nước. Và như vậy, có thể hiểu "*quản lý phát triển xã hội là sự tác động, tổ chức, điều chỉnh bằng quyền lực Nhà nước* đối với quá trình phát triển xã hội bảo đảm thực hiện được các mục tiêu và yêu cầu phát triển xã hội bền vững theo định hướng XHCN trong từng giai đoạn phát triển của đất nước"[5].

Các vấn đề xã hội trong đời sống xã hội của con người, từ cá nhân tới cộng đồng. Nó liên quan trực tiếp tới các quan hệ xã hội giữa người với người, tới các điều kiện và môi trường của sinh tồn và phát triển người. Đó là những vấn đề thiết yếu của đời sống từ việc làm, thu nhập, mức sống, sức khỏe, học tập, chỗ ở, đi lại, các nhu cầu vật chất và tinh thần, các dịch vụ và đảm bảo xã hội để thỏa mãn các nhu cầu hợp lý tạo cho con người và xã hội phát triển theo nguyên tắc công bằng và bình đẳng xã hội. Do vậy, nghiên cứu về PTXH và QLPTXH phải hướng vào việc luận chứng *cách thức tổ chức đời sống xã hội của cộng đồng dân cư*, đề xuất và áp dụng mô hình, chính sách và cơ chế; lấy con người làm trung tâm, làm mục tiêu và động lực của phát triển.

1.2. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề PTXH và QLPTXH

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực xã hội thể hiện trên các phương diện sau: Xây dựng cương lĩnh chính trị, đường lối chiến lược, sách lược cách mạng lớn đối với lĩnh vực xã hội trên cơ sở đó Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa; chỉ đạo việc tổng kết thực hiện các chính sách xã hội và xây dựng, hoàn thiện bổ sung điều chỉnh chính sách về xã hội; xây dựng chính sách xã hội trên từng lĩnh vực cụ thể phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cũng như điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; ban hành các chính sách đối với lĩnh vực xã hội nhằm phản ánh sát đời sống xã hội, đáp ứng những yêu cầu bức xúc của nhân dân; hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với lĩnh vực xã hội; lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện các chính sách xã hội, trong đó tập trung vào lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và các chính sách xã hội; chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan kiểm tra Nhà nước, chính quyền, đoàn thể tiến hành kiểm tra việc thực hiện chính sách xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau; quyết định toàn bộ các vấn đề về công tác cán bộ, giới thiệu cán bộ

[5]*Nguyễn Văn Mạnh (2010), Một số vấn đề lý luận về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 7, tr.5.*

Đảng tham gia các tổ chức trong hệ thống chính trị.... Tóm lại, "về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực xã hội, do những đặc điểm riêng của xã hội, đất nước ta mà sự lãnh đạo của Đảng phải bao quát và đi sâu, từ quan điểm, chủ trương, chính sách đến tổ chức thực hiện. Chính sách xã hội và những nội dung yêu cầu của nó đòi hỏi phải có phương thức lãnh đạo phù hợp"[6]. Đảng lãnh đạo PTXH và QLPTXH chủ yếu mang tính gián tiếp.

2. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ PTXH VÀ QLPTXH

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vấn đề PTXH và QLPTXH đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý được xác lập ngày càng rõ nét. Đảng đã đổi mới tư duy lý luận, ban hành nhiều đường lối, chủ trương đúng đắn, sát với thực tiễn đất nước, nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. Nhiều hội nghị, mà trước hết là Hội nghị Trung ương 6 (khóa VI), năm 1989, Đảng ta đề ra những quan điểm đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện mới. Bước đầu *hình thành một số quan điểm cơ bản định hướng cho quá trình đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền*. Đại hội VII tiếp tục khẳng định những quan điểm đó và là một nội dung quan trọng của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Qua các Hội nghị Trung ương tiếp theo và các kỳ đại hội Đảng, đặc biệt là *Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay",* Đảng tiếp tục cụ thể hóa, làm sáng tỏ và phong phú hơn các quan điểm chỉ đạo, yêu cầu và bước đi không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo một cách vừa tổng quát vừa cụ thể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đã đạt được nhiều tiến bộ trong thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, có thể thấy điều đó thông qua những khía cạnh trong đời sống xã hội như sau:

Công tác giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách với người và gia đình có công, chính sách an sinh xã hội đạt kết quả tích cực: Từ năm 2000-2005, đã tạo việc làm cho 7,5 triệu lao động và trong 5 năm (2006-2011), đã giải quyết được việc làm cho trên 8 triệu lao động, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm còn dưới 4,5%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,5%. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ đạt được một số kết quả quan trọng; mức hưởng thụ các dịch vụ y tế của nhân dân tăng lên, đặc biệt với trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên; Việt Nam đã hoàn thành phần lớn các Mục tiêu Thiên niên kỷ: Chỉ số phát triển con người tăng từ mức 0,683 (năm 2000) lên 0,733 (năm 2008), xếp thứ 100/177 nước, thuộc nhóm trung bình cao; hoàn thành 6/8 nhóm Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDG) do Liên hợp quốc đặt ra cho các nước đang phát triển đến năm 2015.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhìn chung, không ngừng được nâng cao: GDP bình quân năm tăng, giai đoạn 1986-1990, GDP tăng 4,4%/năm; Giai đoạn 1991-1995, GDP tăng 8,2%/năm; Giai đoạn 1996-2000, GDP tăng 7%/năm; Giai đoạn 2000-2005, GDP tăng 7,5%/năm; Giai đoạn 2006-2011, GDP đạt 7%/năm, tổng vốn đầu tư toàn xã hội gấp 2,5 lần so với giai đoạn 2001 - 2005, đạt 42,9% GDP. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 tính theo giá thực tế đạt 101,6 tỷ USD, gấp 3,26 lần so với năm 2000 tương ứng GDP bình quân đầu người đạt 1.168 USD. Cùng với đó, công tác giáo dục, đào tạo đã đạt một số kết quả bước đầu. Trong vòng 12 năm qua (từ 1998 - 2010), Nhà nước tăng dần đầu tư giáo dục, đào tạo từ mức hơn 13% lên 20% tổng chi ngân

[6]*Trần Đình Nghiêm (2002). Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.116.*

sách Nhà nước. Bên cạnh đó, Nhà nước thực hiện chế độ miễn giảm học phí (đã có 53% số học sinh, sinh viên được miễn giảm học phí), chế độ cấp học bổng chính sách; chế độ chính sách tín dụng sinh viên (đến nay đã có khoảng 1,6 triệu học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để học tập với số tiền 18.000 tỷ đồng). Việc huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục, đào tạo, phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển. Đến năm 2010, tất cả các tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng, năm 2010 đạt 40% tổng số lao động đang làm việc.

Đối với công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình đã tạo ra sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ, hành vi của người dân về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Quy mô gia đình ít con ngày càng được chấp nhận rộng rãi; hiểu biết và thực hành về kế hoạch hóa gia đình được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ sử dụng các biện pháp trách thai của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tiếp tục tăng, từ 73,9% (năm 2000) tăng lên 76,8% (năm 2005) và 80,3% (năm 2010). Bên cạnh đó, mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được mở rộng từ trung ương đến địa phương. Ngoài hệ thống y tế công lập còn có hàng chục nghìn cơ sở y tế tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Quy mô trung bình của một gia đình Việt Nam đã giảm từ 4,6 người (năm 1999) xuống còn 3,8 người (năm 2009), gia đình hạt nhân chiếm tới 2/3 tổng số gia đình. Quy mô gia đình nhỏ đã góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế gia đình, tạo điều kiện xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về ưu đãi xã hội, hệ thống chính sách ưu đãi người có công được xây dựng ngày càng phù hợp hơn với các đối tượng và dần được hoàn thiện. Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" với năm chương trình hành động cụ thể đã trở thành phong trào cách mạng sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được sử dụng hiệu quả trong việc xây dựng cải tạo nhà tình nghĩa, chăm sóc bố mẹ liệt sỹ, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm hỏi tặng quà và giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình người có công với cách mạng... Mỗi năm, cả nước xây dựng, sửa chữa hơn 15.000 nhà tình nghĩa trị giá hơn 292 tỷ đồng. Quỹ đền ơn đáp nghĩa huy động được 232,4 tỷ đồng. Xây dựng 2.147 công trình và sửa chữa 818 công trình tưởng nhớ liệt sĩ trị giá hơn 220 tỷ đồng. Sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta và bản thân người có công đã thu được những kết quả khả quan. 85% số xã, phường đạt tiêu chuẩn xã phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ và người có công, 90% số gia đình chính sách có mức sống trung bình trở lên so với dân cư cùng địa bàn cư trú, nhiều tấm gương người có công điển hình về đạo đức lối sống.

Đối với công tác Bảo Hiểm Xã Hội (BHXH) cũng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Năm 1996 đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là 2,85 triệu người, đến tháng 07/2011 số người tham gia BHXH, BHYT trên 53 triệu người, trong đó có trên 9,6 triệu người tham gia BHXH, BHYT bắt buộc (trong đó có trên 7,4 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp). Diện bao phủ BHYT đã tăng vượt bậc, từ 45% dân số trước khi thực hiện Luật BHYT lên trên 60% dân số (50,7 triệu người tham gia và gần 2 triệu trẻ em dưới 6 tuổi không có thẻ BHYT nhưng vẫn được đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh BHYT). Năm 2010 có trên 106 triệu lượt người có thẻ BHYT đi khám, chữa bệnh và được quỹ BHYT chi trả trên 19.000 tỷ đồng. Số người tham gia BHYT tăng nhanh đã góp phần củng cố và tạo nguồn tài chính ổn định, vững chắc cho

công tác khám, chữa bệnh BHYT và tạo tiền đề để xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình BHYT toàn dân.

Thực tiễn thực hiện mục tiêu phát triển xã hội trong hơn 25 năm qua, với những nỗ lực, cố gắng không ngừng, tư duy lý luận của Đảng về PTXH và QLPTXH đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện: Phát triển kinh tế phải gắn liền với PTXH, tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát hiện. Từ chỗ Nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần dần chuyển trọng tâm sang thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm. Từ chỗ không chấp nhận có sự phân hóa giàu - nghèo đã đi đến khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói, giảm nghèo, coi việc một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển. Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tích cực, đảm bảo quá trình tăng trưởng kinh tế vững chắc, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Mặc dù vậy, cho đến nay việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng *chưa tương xứng* với yêu cầu đổi mới trên các phương diện của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là những khâu đột phá, những lĩnh vực quan trọng (xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là đổi mới cơ chế, chính sách...; đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị trong đó trọng tâm là cải cách hành chính); *chưa đáp ứng hiệu quả* yêu cầu đổi mới trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và của các đoàn thể. Trên một số lĩnh vực còn lúng túng, cả về nhận thức và tổ chức hoạt động, có không ít vấn đề chưa thật sáng tỏ, chưa cụ thể hóa và thể chế hóa được một số quan niệm, phương hướng chỉ đạo xây dựng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã được đề ra. Trong một số tổ chức và lĩnh vực, ở một số khâu, còn chưa phân định thật rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, nhất là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,... Vẫn tồn tại tình trạng bao biện lẫn tình trạng buông lỏng, thậm chí còn lúng túng ở một số phương diện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng vẫn là một khâu yếu, chưa khắc phục kịp thời và hiệu quả. Chậm nghiên cứu và ban hành những quy định cụ thể về phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước, chậm xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Nhất là, một số vấn đề ở tầm quan điểm, chủ trương lớn chưa được làm rõ nên chưa đạt được sự thống nhất cao về nhận thức và thiếu dứt khoát trong hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành, *sự chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa tốt v.v...* Chính vì thế, việc giải quyết các vấn đề xã hội chưa thực sự bền vững. Công tác QLPTXH còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI PTXH VÀ QLPTXH TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với PTXH và QLPTXH trong điều kiện hiện nay là đòi hỏi cấp thiết từ yêu cầu xây dựng Đảng vững mạnh, nêu cao vai trò và vị trí lãnh đạo của Đảng, đồng thời đây cũng là yêu cầu của xã hội. Sự đòi hỏi đó càng ngày càng tăng bởi: Xuất phát từ mục tiêu phát triển đất nước là xây dựng một nước Việt Nam "hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng... Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên

trong xã hội"[7]. Để đạt mục tiêu này Đảng phải làm sao tập hợp, khơi dậy được tính tích cực, sáng tạo của quần chúng, đất nước chuyển từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đòi hỏi sự chuyển đổi tương ứng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Sự khủng hoảng và thoái trào của chủ nghĩa xã hội trên thế giới đặt ra nhiều vấn đề mới về phương thức lãnh đạo của Đảng; sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, của xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế; trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, các căn bệnh như quan liêu, cửa quyền, cá nhân chủ nghĩa, tham nhũng, hối lộ... càng có cơ hội phát triển; dân chủ hóa mọi mặt trong đời sống xã hội đặt ra nhiều vấn đề mới về phương thức lãnh đạo của Đảng; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn còn tồn tại những hạn chế, yếu kém chưa theo kịp với thức tiễn.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI SỰ PTXH VÀ QLPTXH TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Một là, *Đảng phải nhận thức và xây dựng được một đường lối chính trị, cũng như hoạch định đúng chiến lược, sách lược nhằm PTXH và QLPTXH*

QLPTXH đòi hỏi chủ thể lãnh đạo (Đảng) và quản lý (Nhà nước) phải có tầm nhìn chiến lược và chương trình hành động chủ động, tích cực, sáng tạo, kết hợp đồng bộ các công cụ quản lý từ thể chế đến chính sách, cơ chế và chế tài, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện của ổn định, phát triển và phát triển bền vững. Tức là, Đảng phải có một đường lối chính trị đúng đắn, đây là nhân tố định hướng cho các đường lối cụ thể, là cơ sở quan trọng để định ra các chính sách cụ thể của Nhà nước khi Đảng cầm quyền. Vì vậy, khi xác định đường lối cụ thể, chính sách của Nhà nước phải căn cứ vào đường lối chính trị. Chiến lược, sách lược phát triển không chỉ là sự hoạch định về mục tiêu và giải pháp cho một thời kỳ phát triển lâu dài mà còn là sự thể hiện trí tuệ của Đảng trong việc lựa chọn khâu đột phá và giải pháp đột phá để thực hiện. Để xây dựng được đường lối chính trị cũng như hoạch định chiến lược, sách lược đúng đắn, nhất thiết Đảng phải "có tầm cao trí tuệ, phải am hiểu sâu sắc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm bắt được xu thế phát triển của thời đại, đặc biệt là phải am hiểu rất nhiều lĩnh vực để tổng kết thực tiễn"[8]. Muốn vậy, phải thỏa mãn các điều kiện sau: Đảng phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức, vừa có tài, vừa hồng, vừa chuyên; đường lối chính trị, chiến lược, sách lược của Đảng phải thâu thái được trí tuệ của người Việt Nam, phải nâng cao dân trí và nâng cao Đảng trí; để có cán bộ tốt, để huy động được trí tuệ của nhân dân cần phải có một cơ chế phù hợp, bởi nếu không có yếu tố này thì không thể xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có chất lượng tốt và cũng không thể huy động được trí tuệ của nhân dân.

Hai là*, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh, thể hiện đúng ý chí, lợi ích, nguyện vọng và quyền lực của dân, thực sự bảo vệ được các quyền của công dân*

Hệ thống pháp luật và pháp chế hoàn chỉnh là điều kiện quan trọng để nhân dân kiểm soát quyền lực và đội ngũ công bộc của mình, để tạo điều kiện thuận lợi cho những công bộc thực sự của dân phát huy được vai trò, trách nhiệm trong phục vụ nhân dân và để đào thải những công bộc đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội, cuộc sống yên

[7]*Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.240.*

[8]*Đinh Xuân Lý (2009), Đảng lãnh đạo phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội thời kỳ đổi mới-Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.109.*

bình, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống pháp luật phải tuân thủ việc bảo đảm sự phù hợp giữa ý chí chủ quan với tồn tại khách quan; bảo đảm dân chủ, pháp chế, khoa học; bảo đảm tính cụ thể, khả thi, hiệu quả của các quy định trong văn bản pháp luật; bảo đảm sự phù hợp giữa pháp luật quốc gia với luật pháp quốc tế mà Nhà nước ta đã tham gia ký kết hoặc gia nhập; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật. Đồng thời, cần phải không ngừng nâng cao vai trò của Đảng trong lãnh đạo công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật cho toàn dân; đảm bảo cho nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, phải thường xuyên nâng cao trình độ, ý thức và năng lực thực hành dân chủ cho các tầng lớp nhân dân. Đảng phải tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng thông tin đại chúng, qua đó sẽ có tác động to lớn và có hiệu lực trong việc thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

QLPTXH của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường càng phải đặc biệt chú trọng đề cao luật pháp và đạo đức để công chức nhà nước thi hành công vụ vì dân, cũng như thông qua các tổ chức dân sự trong xã hội dân sự mà chủ động tổ chức các hoạt động phục vụ phát triển cộng đồng, giảm thiểu những gánh nặng không cần thiết cho Nhà nước của mình. Kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền và Xã hội dân sự là một hệ thống chỉnh thể đem lại hiệu quả tốt nhất cho việc phục vụ cuộc sống của các công dân, phát huy được tiềm năng, phát triển các tiềm lực của dân để phục vụ dân và phát triển dân, từ dân sinh đến dân trí, dân quyền và dân chủ. Cùng với đó, cần tiếp tục tăng cường kiểm soát Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách điều tiết để đảm bảo công bằng xã hội, đảm bảo sự thụ hưởng chính đáng của người dân những phúc lợi xã hội mà Nhà nước và cộng đồng đầu tư và hỗ trợ phát triển.

Ba là, *các chủ trương, đường lối* PTXH *do Đảng đề ra cần được tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát, làm điều tra xã hội học trên diện rộng* để bảo đảm các chủ trương, đường lối này phù hợp với yêu cầu và điều kiện của tình hình thực tế. *Cần tăng cường các "kênh" tiếp xúc, trao đổi với quần chúng nhân dân để tìm hiểu, tiếp thu những ý kiến, nguyện vọng chính đáng của họ, cũng đồng thời là tạo cơ chế "mở", dân chủ hơn để nhân dân giúp Đảng hoàn thiện hơn các chủ trương, đường lối của mình, lấy đó làm cơ sở đề ra các biện pháp, giải pháp* PTXH *trong thực tiễn đạt hiệu quả cao.* Các "kênh" này có thể là qua hệ thống truyền thông đại chúng, qua tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp giữa cán bộ, đảng viên và người dân; qua phát tờ rơi... Đặc biệt, trong xã hội hiện đại ngày nay, cần tận dụng ưu thế của mạng Internet để thu thập, cập nhật kịp thời ý kiến của người dân không chỉ ở trong mà còn ngoài nước, hoặc ý kiến của bạn bè quốc tế - những người tâm huyết và quan tâm đến sự phát triển của Việt Nam. Đồng thời, hướng dẫn dư luận xã hội để nâng cao nhận thức từ phía người dân, làm cho người dân coi trọng hơn phương diện xã hội trong phát triển.

Bốn là, *chú trọng đầu tư hơn nữa cho hoạt động giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ nguồn* thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi để họ được đi học cả ở trong và ngoài nước (tuỳ theo mức độ yêu cầu công việc và năng lực của cán bộ); khuyến khích họ gần gũi cơ sở hơn nữa nhằm tích luỹ kinh nghiệm thực tế nhiều hơn; thúc đẩy họ tự giác nâng cao tinh thần sáng tạo và tính chủ động trong công việc nhằm đề ra được các sáng kiến, giải pháp hay, kịp thời phục vụ hiệu quả công việc, bảo đảm văn hóa làm việc, văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý. Giáo dục sâu rộng trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức các cấp về các vấn đề xã hội, chính sách xã hội, an sinh xã hội và QLPTXH. Đó không chỉ là

giáo dục nhận thức mà còn phải giáo dục và thực hành về trách nhiệm và chế độ trách nhiệm đối với người dân, từ việc làm, đời sống, học tập, sức khỏe, nhu cầu văn hóa tinh thần, đảm bảo an toàn cuộc sống của người dân, nhất là ở cơ sở, ở nông thôn, ở những vùng xung yếu đặc biệt khó khăn. Phải đặc biệt chú trọng thường xuyên yêu cầu giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và lối sống trong cán bộ đảng viên, công chức, trong các đối tượng dân cư, nhất là thế hệ trẻ về các vấn đề xã hội, chú trọng giáo dục và thực hành trách nhiệm trong lao động, bảo vệ môi trường, quan tâm tới các đối tượng yếu thế, thiệt thòi và rủi ro.

Năm là, Đảng phải thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo đối với xã hội mà trước hết và quan trọng nhất là đối với Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội để tạo thành sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc phổ biến, tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng tới toàn thể nhân dân. Đặc biệt, ở nước ta hiện nay, với sự xuất hiện ngày càng nhiều các tập đoàn kinh tế, các cơ quan, doanh nghiệp nước ngoài, tư nhân trên khắp cả nước, *rất cần có sự phối hợp, đồng thuận giữa các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp này với Đảng để thành lập và tăng cường tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị này, nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo thống nhất, toàn diện, sâu sát của Đảng và bảo đảm, bênh vực cho quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đội ngũ người lao động* trong các đơn vị đó.

Ngoài ra, việc nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng còn phụ thuộc và chịu sự tác động, tương tác hai chiều khá lớn chính từ chất lượng và hiệu quả của công tác phổ biến, tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, đường lối PTXH và QLPTXH. Do đó, *việc đề ra các chủ trương, đường lối PTXH và QLPTXH nước ta rất cần có sự tham khảo, học hỏi, phổ biến ra diện rộng (nếu có thể) không chỉ ở phạm vi trong nước mà còn ở phạm vi khu vực và toàn cầu* nhằm: Phổ biến, quảng bá các đường lối, chính sách đó đến đông đảo người Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam đang sinh sống, học tập, làm ăn… ở các nước ngoài; giúp nhân dân ta và bạn bè thế giới có cái nhìn chính thống, chính xác hơn về vai trò, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng ta trong việc hoạch định và quản lý việc thực thi các đường lối, chính sách được đề ra. Làm được như vậy, chúng ta có thể thu thập được những ý kiến phản hồi trên diện rộng để kịp thời điều chỉnh hoặc đề ra các đường lối, chính sách hợp lý hơn. *Chính qua đây, vai trò, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với sự* PTXH và QLPTXH *sẽ được biểu hiện cụ thể, thiết thực và có sức lan tỏa rộng khắp,* thiết thực phục vụ sự phát triển đất nước.

Sáu là, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của dân cư, đảm bảo việc làm ổn định, hữu dụng thông qua chính sách tiền lương, tiền công, tiền thưởng phải đảm bảo công bằng, hợp lý. Điều này có ý nghĩa và tác dụng thúc đẩy tính tích cực của người lao động thực sự là động lực phát triển kinh tế và góp phần lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Đây là những vấn đề bức xúc, là mối quan tâm trực tiếp nhất của người dân, do đó cũng phải trở thành mối quan tâm thường trực của Đảng và Nhà nước trong QLPTXH. Để đảm bảo bình ổn xã hội và giữ vững được niềm tin của dân chúng đối với chế độ, mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước phải làm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích thiết thân, hàng ngày của người dân, làm cho dân có việc làm ổn định, đời sống ngày một cải thiện, được yên ổn và an toàn trong làm ăn, sinh sống, được công bằng trong hưởng thụ lợi ích, trong các cơ hội phát triển, được phát huy mọi khả năng, nhờ đó người dân cảm nhận được tính triển vọng của cuộc sống.

KẾT LUẬN

Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ PTXH và QLPTXH có vai trò hết sức

quan trọng, được thể hiện thông qua việc hoạch định cương lĩnh, đường lối chiến lược, các định hướng về chủ trương và chính sách nhằm đạt tới đời sống vật chất và tinh thần cao đẹp cho nhân dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... đây còn là tiêu chí đánh giá, thước đo xem xét hiệu quả QLPTXH. Đặc biệt, trong những năm qua, việc thực hiện các chủ trương của Đảng về PTXH và QLPTXH đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực. Những thành tựu đó đã đóng góp quan trọng vào thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần khẳng định bản chất ưu việt của chế độ XHCN ở nước ta, từng bước xác lập một xã hội phát triển bắt đầu từ con người và vì con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo (2008), *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 10.
2. Phạm Xuân Nam (2008), *Xã hội, phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 9.
3. Phạm Xuân Nam (1997), *Đổi mới chính sách xã hội - Luận cứ và giải pháp,* Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Phạm Xuân Nam (2001), *Quản lý phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng xã hội,* Nxb CTQG, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Mạnh (2011)**,** *Vai trò của Nhà nước đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam***,** Nxb CTQG, Hà Nội.
6. Trần Đức Cường (2010), *Những yếu tố tác động đến phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Trần Đức Cường (2010), *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam (Một số vấn đề lý luận và thực tiễn)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Đinh Xuân Lý (2008), *Sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý xã hội*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 9.